

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hùng;

Ông Nguyễn Văn Sĩ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với:

- Bị cáo Võ Ngọc L, sinh năm 1985; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L, sinh năm 1955 và bà Đào Thị Kim Y, sinh năm 1957; có vợ Võ Thị G, sinh năm 1985 (đã ly hôn); nhân thân: ngày 03/11/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 06 năm tù, về tội: “Cướp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010); tiền án: ngày 22/8/2017, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 tháng 15 ngày tù, về tội: “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản” (được trả tự do tại phiên tòa) chưa xóa án tích, đến ngày 13/01/2018, L cùng đồng bọn thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản”; tiền sự: Ngày 13/02/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ra Quyết định xử phạt hành chính số 03/QĐ-XPVPHC số tiền 750.000đồng về hành vi ném gạch, đất, đá, cát hoặc bất cứ vật gì khác vào nhà, vào phương tiện giao thông, vào người, đồ vật, tài sản của người khác và số tiền

3.500.000đồng về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản người khác, tổng cộng 4.250.000đồng; tạm giữ: Không; bắt tạm giam: Ngày 09/01/2020.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Phạm Thị A, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**

Võ Thành Q, sinh năm 2001 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người làm chứng:** Trần Thị H, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 13/01/2018, Võ Ngọc Lợi, ngụ ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; điều khiển xe mô tô biển số 66H1 – 144.62 chở Phạm Trường G, Võ Thành Q đến khu vực đường lộ đal gần Bưu điện cũ xã A để trộm tài sản nhưng không trộm được. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe chở G ngồi giữa, Q ngồi sau trở về xã P trên đường về đến ấp A, xã A, huyện T thì G nhìn thấy Phạm Thị A đang ngồi trên xe mô tô cặp lề đường bên phải bấm điện thoại, G nói: “Q, điện thoại kia Q”, Q nói quay xe lại giật, L nói chạy xe chở ba làm sao giật, Q nói lúc này không có tiền xài giật lấy tiền xài, L nói: “Tao đảo xe lại mày giật cho bằng được nghe”. L điều khiển xe quay lại đậu bên lề phải cách vị trí của A khoảng 30 mét, đầu xe quay về hướng xã P, Q bước xuống xe đi bộ đến chỗ A dùng tay phải giật điện thoại Iphone 7 Plus của A đang cầm trên tay rồi chạy lại xe của L đang đợi, L điều khiển xe chở G ngồi giữa, Q ngồi sau chạy về xã P, A tri hô, nên T điều khiển xe ô tô chở D đuổi theo đến gần cửa hàng vật tư nông nghiệp B, thuộc ấp K, xã P, huyện T thì xe của L bị ngã nên L, Q và G chạy thoát.

Ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân huyện T, xử phạt bị cáo Võ Thành Q 02 năm 09 tháng tù (Trong đó: 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”); L và G bỏ trốn.

Đến ngày 07/01/2020, Võ Ngọc L đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 66H1-144.62, không có số khung, số máy, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter màu đen, xe đã qua sử dụng. Qua tra cứu tại đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự – Cơ động Công an huyện T xác định biển số 66H1 – 144.62 không phải của xe nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter màu đen. Xe do bị cáo L mua lại của một người tên P tại thành phố C với giá 2.800.000 đồng, hiện không xác định được địa chỉ của P; 01 nón bảo hiểm loại không liền khối, bên ngoài bọc da, đã qua sử dụng; 01 nón kết bằng vải màu đen, phía trước có chữ D, đã qua sử dụng (thu giữ của L tại hiện trường sau khi bị ngã xe); 01 đôi dép bằng nhựa màu trắng – đen, trên quai dép có ghi dòng chữ HADAS màu trắng (không tìm được chủ sở hữu); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đỏ - trắng, kiểu máy: MPQW2ZP/A, số Sê ri: F2PTF6SFHX9G, số IMEI: 355356083008570. Đối với những vật chứng thu giữ trên đã xử lý xong tại Bản án số 30/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Kết luận định giá tài sản số 01/BKLDG ngày 19/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đỏ – trắng, kiểu máy: MPQW2ZP/A, số Sê ri: F2PTF6SFHX9G, số IMEI: 355356083008570, điện thoại đã qua sử dụng, có giá trị định giá là 9.000.000đồng.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS-TN ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Võ Ngọc L phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” không áp dụng do L vai trò đồng phạm giản đơn chỉ điều khiển xe chở đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Ngọc L, phạm tội "Cướp giật tài sản" mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không. Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Võ Ngọc L khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Cướp giật tài sản” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 07/01/2020 của Công an huyện T; Bản kết luận định giá tài sản số 01/BKLDG, ngày 19/01/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện T; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/01/2018 và Sơ đồ hiện trường vụ án ngày 13/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T; Lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 13/01/2018, bị cáo L điều khiển xe mô tô biển số 66H1 – 144.62 chở Võ Thành Q và Phạm Trường G đến địa phận ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của Phạm Thị A, tài sản chiếm đoạt có giá trị 9.000.000đồng.

Đây là vụ án đồng phạm; Vai trò của bị cáo L là điều khiển xe mô tô chở đồng bọn để thực hiện hành vi phạm tội, không có thỏa thuận với nhau trước nên không thuộc dạng phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, khi thống nhất ý chí thì cùng nhau thực hiện phạm tội chứ không có sự sắp xếp, phân công cụ thể, rõ ràng vai trò trước khi phạm tội.

Bị cáo thực hiện hành vi là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giạt tài sản” theo khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật đều sẽ bị trừng trị. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà bị

cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm phục vụ cho lợi ích cá nhân. Qua đó thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa xóa án tích mà tiếp tục tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và trong quá trình đầu thú tại ngoại bị cáo có các hành vi “Ném gạch, đất, đá, cát hoặc bất cứ vật gì khác vào nhà, vào phương tiện giao thông, vào người, đồ vật, tài sản của người khác” và “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản người khác”, xử phạt tổng số tiền 4.250.000đồng.

Không áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L. Vì bị cáo L vai trò đồng phạm chỉ điều khiển xe chở đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội, còn người phát hiện tài sản là Phạm Trường G; Võ Thành Q là người yêu cầu và trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã xử lý xong tại Bản án số 30/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên không xem xét.

[6] Đối với Võ Thành Q đã bị xét xử hành vi cướp giật tài sản tại Bản án số 30/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xong nên không xem xét.

[7] Đối với Phạm Trường G hiện nay vẫn còn bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can và ra quyết định truy nã G, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc L phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc L 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 09 tháng 01 năm 2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Ngọc L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông